Ch9 - Chín Pháp - IV. Phẩm Lớn (Mahāvagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG IX. CHÍN PHÁP 1095

IVPHẢMLỚN (MAHÃVAGGA)

I. KINH THỨ ĐỆ TRÚ (Anupubbavihãrasutta)53 (A. IV. 410) 32. Này các Tỷ-kheo, có chín thứ đệ trú này. Thế nào là chín? Này Hiền giả, ở đây có Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tam có tứ. Diệt tầm và tứ.. Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư. Sau khi vượt qua sắc tưởng một cách hoàn toàn, sau khi chấm dứt các đối ngại tưởng, không tác ý các tưởng sai biệt, biết rằng: "Hu không là vô biên5\ chứng và trú Không vô biên xứ. Sau khi vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biEn", chứng và tru Thức vô biên xứ. Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có sự vật gi", chứng và trú Vô sở hữu xứ. Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Sau khi vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn5 chứng và trú Diệt thọ tưởng định. Này các Tỷ-kheo, đây là chín thứ đệ trú. II. KINH THỨ ĐỆ TRÚ THIỀN CHỨNG (Anupubbavihãrasamãpattìsutta) (A. IV. 410) 33. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về chín thứ đệ trú thiền chứng này. Hãy lắng nghe... Này các Tỷ-kheo, thê nào là chín thứ đệ trú thiên chứng? Chỗ nào các dục đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt các dục, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn Tôn giả ấy không có dục ái? được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia5455với thiền chi ấy. "55 Chỗ nào các dục được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt các dục, sống an trú? "Ta không biết vậy9 ta không thấy vậy5\ ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: “d đây? này Hiền giả5 Tỷ-kheo ly các dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Tại đây, các dục được đoạn diệt, các vị ấy sau khi đoạn diệt, đoạn diệt các dục, sống an trú." Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá? sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói: “Lành thay!" Sau khi hoan hỷ9 tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!", người ấy sẽ đảnh lễ9 chắp tay và hầu hạ.

53 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: The Abidings, dịch thoát là Thứ đệ trú. 54 Pãrangatã. AA. IV. 193: Pãramgatãtỉ kãmepãram gatã (4íĐã vượt qua" nghĩa là đã đoạn trừ dục). 55 Tadangenã. AA. IV 193: Tadangenãtỉ tenajhanangena ("Bằng chi phần ấy" nghĩa là bằng thiền chi ấy).

1096 KINH TĂNG CHI Bộ

Chô nào các tâm và tứ được đoạn diet, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt tầm và tứ, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Ton giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với thiền chi ấy." Chỗ nào các tầm và tứ được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt tầm và tứ, sống an trú? "Ta kh6ng biêt vậy9 ta Idiông thây vay", ai nói như vậy, người ây cân được nói như sau: "d đây, này Hiền giả5 Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Tại đây5 các tầm và tứ được đoạn diệt, các vị ấy sau khi đoạn diệt, đoạn diệt tầm và tứ, sống an trú?5 Chắc chắn, này các Tỷ-kheo5

người không lường gạt, không man trá9 sẽ hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!" Sau khi hoan hỷ9 tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!", người ấy sẽ đảnh lễ, chắp tay và hầu hạ. Chỗ nào hỷ được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diet, đoạn diệt hỷ, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với thiền chi ấy." Chỗ nào hỷ được đoạn diet? Những ai sau khi đoạn diệt hỷ5 sống an trú? "Ta khônệ biết vậy5 ta không thây V,ai nói như vậy, người ây cần được nói như sau: "O dây, này Hiền giả9 Tỷ-kheo ly hỷ trú xả? chứng và trú Thiên thứ ba. Tại đây5 hỷ được đoạn diet, các vị ấy sau khi đoạn diệt, đoạn diệt hỷ5 sống an trú." Chắc chắn, này các Tỷ-kheo5 người không lường gạt5 không man trá, sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!" Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!"người ấy sẽ đảnh lễ5 chắp tay và hầu hạ. Chỗ nào xả lạc được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt xả lạc5 sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn, các Ton giả ấy không có dục ái? được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với thiền chi ấy." Chỗ nào xả lạc được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt xả lạc, sống an trú? "Ta không biết vậy, ta không thấy vay", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "d dây, này Hiền giả, Tỷ-kheo xả lạc xả khổ... chứng và trú Thiền thứ tư. Tại dây, xả lạc được đoạn diệt, các vị ấy sau khi đoạn diệt, đoạn diệt xả lạc5 sống an trú." Chắc chắn, này các Tỷ-kheo5 người không lường gạt, không man trá, sẽ hoan hỷ? sẽ tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!" Sau khi hoan hỷ5 tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!", người ây sẽ đảnh lê? chăp tay và hâu hạ. Chỗ nào sắc tưởng được đoạn diet, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt săc tưởng, sông an trú, Ta nói răng: "Chc chăn các Tôn giả ây không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với thiền chi ấy." Chỗ nào sắc tưởng được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt sắc tưởng, sống an trú? "Ta không biết vậy? ta khồng thấy vậy,5? ai nói như yậy, người ấy cần được nói như sau: "d đây? này Hiền giả5 Tỷ-kheo vượt qua sắc tưởng một cách hoàn toàn5 chấm dứt các chướng ngại tưởng, không tác ý các sai biệt tưởng, biết rằng: 'Hư không là vô biên\ chứng đạt và an trú Không vô biên xứ" Ở dây, các sac tưởng được đoạn diệt, các vị ẩy sau khi đoạn diệt, đoạn diệt các sắc tưởng, sống an trú. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo5 người không lường gạt, không man trá, sẽ hoan hỷ? sẽ tùy hỷ với lời nói: "Lành tpay!" Sau khi hoan hỷ? tùy hỷ với lời nói: 6CLành thay!", người ấy sẽ đảnh lễ, chắp tay và hầu hạ.

CHƯƠNG IX. CHÍN PHÁP 1097

Chỗ nào Không vô biên xứ tưởng được đoạn diệt, và nhữnẹ ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Không vô biên xứ tưởng, sống an trú, Ta nói rang: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với thiền chi ấy." Chỗ nào Không vô biên xứ tưởng được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Không vô biên xứ tưởng, sống an trú? "Ta không biết vậy? ta không thấy vay", ai nói như vậy, người ấy càn được nói như sau: "d đây9 này Hiền giả, Tỷ-kheo sau khi vượt qua Không vô biên xứ tưởng một cách hoàn toàn, biết rằng: 'Thức là vô biên\ chứng và t Thức vô biên xứ." Tại đây, Không vô biên xứ tưởng được đoạn diệt, các vị ấy, sau khi đoạn diet, đoạn diệt Không vô biên xứ tưởng, sống an trú. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá, sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!95 Sau

khi hoan hỷ5 tùy hỷ với lời nói: “Lành thay!”người ấy sẽ đảnh lễ? chắp tay và hầu hạ. Chỗ nào Thức vô biên xứ tưởng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Thức vô biên xứ tưởng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái? được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với thiền chi ay/9 Chỗ nào Thức vô biên xứ tưởng được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Thức vô biên xứ tưởng, sống an trú? "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy9\ ai nói như vậy5 người ấy cần được nói như sau: "d đây, nàỵ Hiền giả5 Tỷ-kheo vượt qua Thức vô biên xứ tưởng một cách hoàn toàn, biêt rằng: 'Không có vật gì\ chứng và trú Vô sở hữu xứ." Tại dây, Thức vô biên xứ tưởng được đoạn diệt, các vị ây, sau khi đoạn diet, đoạn diệt Thức vô biên xứ tưởng, sống an trú. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo5 người không lường gạt, không man trá, sẽ hoan hỷ5 sẽ tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!^ Sau khi hoan hỷ? tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!", người ấy sẽ đảnh lễ5 chắp tay và hầu hạ. Chỗ nào Vô sở hữu xứ tưởng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diet, đoạn diệt Vô sở hữu xứ tưởng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với thiền chi ấy." Chỗ nào Vô sở hữu xứ tưởng được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Vô sở hữu xứ tưởng, sống an trú? "Ta không biết vậy5 ta không thấy vay", ai nói như vậy, người ây cân được nói như sau: uơ đây5 này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ." Tại đây, Vô sở hữu xứ tưởng được đoạn diệt, các vị ấy, sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Vô sở hữu xứ tưởng, sông an trú. Chăc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt5 không man trá, sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói: “Lành thqy!" Sau khi hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!", người ấy sẽ đảnh lễ, chắp tay và hầu hạ. Chỗ nào Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với thiền chi ấy.” Chỗ nào Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Phi tưởng phi phi tưởng

xứ tưởng, sống an trú? “Ta không biết vậy5 ta không thấy vậy5\ ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: “d đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng một cách hoàn toàn... chứng và trú Diệt thọ tưởng đinh.^, Tại đây, Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng được đoạn diệt, các vị ấy, sau khi đoạn diệt, đoạn diệt Phi tưởng phi phi tưởng xứ tưởng, sống an trú. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt? không man trá, sẽ hoan hỷ5 sẽ tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!" Sau khi hoan hỷ? tùy hỷ với lời nói: "Lành thay!", sẽ đảnh lễ, chắp tay và hàu hạ. Này các Tỷ-kheo5 đây là chín thứ đệ trú thiền chứng. III. KINH NIẾT-BÀN LÀ LẠC (Nibbãnasukhasuttă)56 (À. IV. 414) 34. Một thời, Tôn giả Sãriputta trú ở Rajagaha, tại VeẸuvana, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Tại đây, Tôn giả Sãriputta bảo các Tỷ-kheo: —Này các Hiền giả5 lạc là Niết-bàn này. Này các Hiền giả, lạc là Niết-bàn này. Khi nghe nói vậy, Tôn giả Udãyĩ57 nói với Tôn giả Sãriputta: Thưa Hiền giả Sãriputta, sao đây là lạc, khi ở đây không có cái gì được cảm thọ? -Này Hiên giả, cái này ở đây là lạc, dâu răng lạc ây ở đây không được cảm thọ. Này Hiền giả5 có năm dục lạc này. Thế nào là năm? Các sắc do mắt nhận

thức, khả lạc, khả hỷ9 khả ý? khả ái? liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... Các hương do mũi nhận thức... Các vị do lưỡi nhận thức... Các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý5 khả ái? liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này Hiền giả5 có năm dục trưởng dưỡng này. Này Hiền giả, do duyên năm dục trưởng dưỡng này khởi lên lạc hỷ9 này Hiền giả, đây gọi là dục lạc. Ở đây5 này Hiền giả5 Tỵ-kheo ly các dục, ly ác, bất thiện pháp... chứng và trú Thiền thứ nhất. Này Hiên giả9 nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với dục vân hiện hành, như vậy, đôi với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng? khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng ỵậy5 với Tỷ-kheo ấy, các tưởng tác ý câu hữu với dục vẫn hiện hành, như vậy, đôi với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh này được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc. Lại nữa, này chư Hiên, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ... chứng và trú Thiên thứ hai. Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với tầm vẫn hiện hành, như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ây, các tưởng tác ý câu hữu với tầm

57 Bản tiếng Anh của PTS: The Cool, nghĩa là Tịch tịnh. 57 Chủ giải giải thích LãỊudãyĩ tức chỉ cho Ưdãyĩ ngu si. Xem J. II. 164; Vin. I. 115; DB. III. 109; KS. V. 72.

vẫn hiện hành, như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh này được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc. Lại nữa, này chư Hiên, Tỷ-kheo ly hỷ... chứng và trú Thiên thứ ba. Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành, như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy? với Tỷ-kheo ấy, các tưởng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành, như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh này được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc. Lại nữa, này chư Hiên, Tỷ-kheo đoạn lạc... chứng và trú Thiên thứ tư. Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với xả vẫn hiện hành, như vậy? đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví nhu, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy5 với Tỷ-kheo ấy, các tưởng tác ý câu hữu với xả vẫn hiện hành, như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh này được Thể Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niet-bàn là lạc. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi các sắc tưởng một cách hoàn toàn, châm dứt các chướng ngại tưởng, không tác ý đên các tưởng sai biệt, biêt rằng: "Hu không là vô biOn”chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với sắc vẫn hiện hành, như vậy5 đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví nhu, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy5 với Tỷ-kheo ấy5 các tưởng tác ý câu hữu với sắc vẫn hiện hành5 như vậy9 đối với Tỷ-kheo ấy là một

chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh này được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên9\ chứng và an trú Thức vô biên xứ. Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành, như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tưởng tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành, như vậy, đối với Tỷ-kheo ây là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh này được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Kh6ng có vật gi", chứng và an trú Vô sở hữu xứ. Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này? các tưởng tác ý câu hữu với Thức

VÔ biên xứ vẫn hiện hành5 như vậy5 đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ây, các tưởng tác ý câu hữu với Thức vô biên xứ vẫn hiện hành, như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh này được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành, như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy5 với Tỷ-kheo ấy, các tưởng tác ý câu hữu với Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành, như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh này được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niet-bàn là lạc. Này chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tưởng định. Vị ấy, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Với pháp môn này, này chư Hiền, càn phải hiểu Niết- bàn là lạc. IV. KINH VÍ DỤ CON BÒ CÁI (Gãvĩupamãsuttă)^ (4 IV. 418) 35. Ví như, này các Tỷ-kheo5 một con bò cái sông ở rừng núi5 ngu si, không thông minh, không biết đồng ruộng, không thiện xảo khi đi đến các núi non hiểm trở. Nó suy nghĩ: “Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa di, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa được ăn, ta hãy uông nước trước kia chưa được u6ng” và con bò cái ấy đã giơ chân sau lên, trước khi nó khéo đặt một cách tốt đẹp bàn chân trước, và nó không có thể đi đến phương hướng trước kia chưa đi, không có thể ăn cỏ trước kia chưa được ăn, và không có thể uống nước trước kia chưa được uông. Tại chô mà trước kia nó đặt chân, nó nghĩ: "Ta hãy đi đên phương hướng trước kia chưa đi, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa ăn, ta hãy uống nước trước kia chưa u6ng", nó không có thể trở lui chỗ ấy một cách an toàn. Vì sao? Ở đây? này các Tỷ-kheo5 vì con bò cái ấy sống ở rừng núi, ngu si, không thông minh5 không biết chỗ đồng ruộng, không thiện xảo khi đi đến các núi non hiểm trở. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 ở đây có một số Tỷ-kheo ngu si, kh6ng thông minh5 không biết chỗ đồng

ruộng, không thiện xảo ly dục, ly ác, bất thiện pháp... khônẹ thể chứng và trú Thiền thứ nhất. Vị ấy không thực hành, không tu tập tướng ây, không làm cho sung mãn5 không trú một cách khéo trú, vị ấy lại suy nghĩ: "Ta hãy diệt tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai/5 Vị ấy không có thê diệt các tâm và tứ... không có thê chứng và trú Thiên thứ hai. Dâu cho vị ấy có suy nghĩ: "Ta hãy ly dục... chứng và an trú Thiền thứ nhất", vị ấy cũng không

58 Bản tiếng Anh của PTS: The Cơw, nghĩa là Con bò cải.

thể ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Này các Tỷ-kheo9 đây gọi là Tỷ-kheo rơi vào cả hai phía, đọa vào cả hai phía, ví như con bò cái ấy sống ở rừng núi, ngu si, không thông minh, không biết chỗ đồng ruộng5 không thiện xảo khi đi đến các núi non hiểm trở. Ví như5 này các Tỷ-kheo5 một con bò cái sông ở rừng núi, hiên trí, thông minh, biết đồng ruộng, biết thiện xảo khi đi đến các núi non hiểm trở. Nó suy nghĩ: "Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa đi5 ta hãy ăn cỏ trước kia chưa được ăn, ta hãy uống nước trước kia chưa được u6ng", và con bò cái ấy, sau khi khéo đặt một cách tốt đẹp bàn chân trước rồi giơ chân sau lên, và nó có thể đi đến phương hướng trước kia chưa di, ăn cỏ trước kia chưa được ăn và uống nước trước kia chưa được uống. Tại chỗ mà trước kia nó đặt chân, nó nghĩ: "Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa ăn5 ta hãy uống nước trước kia chưa uống9\ nó có thể trở lui chỗ ấy một cách an toàn. Vì sao? Ở đây? nàỵ các Tỷ-kheo, vì con bò cái ấy sống ở rừng núi, hiền trí, thông minh, biết chỗ đong ruộng, biết thiện xảo khi đi đến các núi non hiểm trở. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 ở đây có một số Tỷ-kheo hiền trí, thông minh, biêt chỗ đông ruộng, biêt thiện xảo ly dục5 ly ác, bất thiện pháp... có thê chứng và trú Thiền thứ nhất; vị ấy thực hành, tu tập tướng ấy, lạm cho sung mãn, trú một cách khéo trú. Vị ấy lại suy nghi: "Ta hãy diệt tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai"; vị ấy không lẫn lộn Thiền thứ hai? diệt các tầm và tứ... chứng và trú Thiên thứ hai; vị ây thực hành, tu tập tướng ây, làm cho sung mãn, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghi: "Ta hãy ly hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba"; vị ấy thực hành, tu tập tướng ấy, làm cho sung mãn, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy đoạn lạc đoạn khổ... chứng và trú Thiền thứ tư"; vị ấy không lẫn lộn Thiền thứ tư, đoạn lạc đoạn khổ... chứng và trú Thiền thứ tư; vị ấy thực hành, tu tập tướng ấy, làm cho sung mãn9 trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tưởng, không tác ý đến các tưởng sai biệf\ biết rằng: "Hu không là vô biên,\ chứng và trú Không vô biên xứ; vị ấy không lẫn lộn Không vô biên xứ, vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn... không tác ý đến các tưởng sai biệt, biết rằng: “Hu không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ; vị ấy thực hành, tu tập tướng ấy, làm cho sung mãn5 trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: 'Thức là VÔ biên\ chứng và trú Thức vô biên xứ,9; vị ay khonjg lan lộn Thức vô biên xứ, vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô bien9\ chứng và trú Thức vô biên xứ; vị ấy thực hành, tu tập tướng ấy, làm cho sung mãn, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy vượt qua Thức vô

biên xứ một cách hoàn toàn", biết rằng: 'Không có vật gì\ chứng và trú Vô sở hữu xứ; vị ấy không lẫn lộn Vô sở hữu xứ, vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gi", chứng và trú Vô sở hữu xứ; yị ấy thực hành, tu tập tướng ây5 làm cho sung mãn, trú một cách khéo trú. Vị ây suy nghĩ: "Ta

hãy vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn", chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ; vị ấy không lẫn lộn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ; vị ấy thực hành, tu tập tướng ấy5 làm cho sung mãn, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tưởng định,9; vị ấy không lẫn lộn Diệt thọ tưởng định, vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tưởng định. Này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo nhập vào và xuất ra khỏi thiên chứng ấy, tâm vị ấy trở thành nhu nhuyến, kham nhậm. Với tâm nhu nhuyến, kham nhậm, định được khéo tu tập, trở thành vô lượng.5960 Vị ấy với định vô lượng khéo tu tập, tùy theo pháp gi, pháp gi cần được chứng nệộ với thắng trí, vị ấy hướng tâm vê sự chứng ngộ với thăng trí; tại đây, tại dây, vị ây có được khả năng chứng đạt được, dâu thuộc loại xứ nào. Nếu muốn, vị ấy có thể chứng đắc nhiều loại thần thông, một thân có thể trở thành nhiều thân... với thân có thể đạt đến cõi Phạm thiên; tại đấy, tại dấy, vị ấy có khả năng chứng đạt được5 dầu thuộc loại xứ nào. Nếu muốn, vị ấy có thể chứng đắc Thiên nhĩ thông...; tại đấy, tại đấy, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nếu muốn, vị ấy có thể chứng đắc Tha tâm thông, với tâm của mình biết được tâm của các loại chúng sanh và các loại hữu tình: Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm khônệ tham biết là tâm không tham... tâm giải thoát biết là tâm giải thoát; tại đây, tại đây? vị ây có khả năng chứng đạt được5 dâu thuộc loại xứ nào. Nêu muôn, vị ây có thê: "Ta sẽ nhớ lại nhiêu đời sông quá khứ như một đời, hai đời... có thể nhớ được nhiều đời quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết"; tại đấy, tại đấy, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nếu vị ấy muốn, vị ấy với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân... "Ta c6 thể rõ biết các loài hữu tình theo nghiệp lực của chúng,,; tại đấy, tại đấy, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nêu muôn5 vị ây có thê? do đoạn tận các lậu hoặc...? sau khi chứng ngộ, chứng đạt, vị ấy an trú; tại đấy, tại dấy, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. V. KINH NHẬP THIỀN (Jhanasutta) (Ả. IV. 422) 36. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói rằng: "Y chỉ nơi Thiền thứ nhất, các lậu hoặc được diệt tận.,6° Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Thiền thứ hai5 các lậu hoặc được diệt tan." Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: :Y chỉ vào Thiền thứ ba, các lậu hoặc được diệt tan." Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "I chỉ vào Thiền thứ tư, các lậu hoặc được diệt tận.,, Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào

59 Appamãno.

JL •

AA. IV.

r

194: Appamãno
• samãdhĩtỉ catubrahmavỉhãrasamãdhỉpỉ í
("V6
X lượng
D djnh" cũngD nghĩa là định nơi bôn Phạm trú").
60 Chỉ cho A-la-hán quả.
CHƯƠNG IX. CHÍN PHÁP 1103

Không vô biên xứ... Y chỉ vào Thức vô biên xứ... Y chỉ vào Vô sở hữu xứ... Y chỉ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ... Ta nói rằng: "Y chỉ vào Diệt thọ tưởng xứ, các lậu hoặc được đoạn tận?5 Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: “Y chỉ vào Thiền thứ nhặt, các lậu hoặc được đoạn tan", như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy? Ở đây, này^ các Tỷ-kheo, vị Tỷ^-kheo ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Vị ấy, ở đây đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường,61 là khổ5 là bệnh, là mụt nhọt? là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ9 là biến hoại, là trống không, là vô ngã. tâm mình khỏi những pháp ấy; sau khi tránh né tâm mình Vị ấy tránh né6263 khỏi những pháp ấy? vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niếtbàn.”63 Vị ấy trú ở đây? đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu khônẹ diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm hạ phân kiết sử, là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niêt-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa. yí như người bắn cung; hay đệ tử người bắn cung tập bắn trên một hình nộm bằng cỏ hay trên đống đất sét5 rồi người ấy có thể trở thành một người bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng qua vật dày lớn.64 Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an tru Thiền thứ nhất. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc ve thọ? thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ5 là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh? là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy; sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh? đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn." Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ây là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa. Này các Tỷ-kheo, Ta nói y chỉ vào Thiên thứ nhât, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy. Nàỵ các Tỷ-kheo, Ta nói rằng y chỉ Thiền thứ hai... y chỉ Thiền thứ ba... y chỉ Thiền thứ tư, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy? Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo do đoạn tận lạc đoạn tận khổ? chấm dứt

61 Xem4 II. 128; M. I. 435; Miừi. 418. 62 Pativãpetỉ. AA.W. 195: PaỊỉvãpẹtĩtỉ nỉbbãnavasena nỉvatteti (4tNé tránh" nghĩa là dừng lại vì quả vị Niet-ban). Ban tieng Nhật Viet nhat tam phóng nạ nghĩa la mot long buong xuong. 63 Xem4 V. 8; D. IL 36; s.

I. 136. 64 Mahato ca kãyassapađãletã. Xem 4 I. 284, II. 170, 202; J. IV. 494; Mỉln. 353.

hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng và trú Thiên thứ tư, không khô không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ây, vị ây tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ9 là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy; sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bat tử: “Dây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham5 đoạn diệt, Niết-bàn.,, Vị ấy trú ở dây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc5 với pháp ái ấy? với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niet-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa. Ví như một người bắn cung, hay đệ tử người bắn cung tập băn trên một hình nộm băng cỏ hay trên đông đât sét; rôi người ây có thể trở thành người bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng qua vật dày lớn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận lạc đoạn tận khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứnẹ đạt và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy ở dây, đối với cái gì thuộc về săc9 thuộc vê thọ5 thuộc vê tưởnẹ, thuộc vê hành, thuộc vê thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ? là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy; sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, vị ấy huýng dẫn đến giới bất tử: “Dây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bn." Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tan các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiêt sử, vị ây là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niêt-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa. Này các Tỷ-kheo, Ta nói răng: "Y chỉ vào Thiên thứ tư, các lậu hoặc được đoạn ”,như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: “Y chỉ vào Không vô biên xứ9 các lậu hoặc được đoạn tận9\ được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? Ở đây, này các Tỷ-kheo? vượt khỏi các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tưởng, không tác ý đến tưởng sai biệt, biết rằng: "Hu không là vô biên9\ chứng và trú Không vô biên xứ. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành... do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa. Này các Tỷ-kheo, ta nói rằng: "Y chỉ vào Không vô biên xứ, các lậu hoặc được đoạn tận"\ như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Thức VO biên xứ... y chỉ vào Vô sở hữu xứ... các lậu hoặc được đoạn diet", được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn

toàn, biết rằng: "Không có vật gì\ chứng và trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy ở đây, đối với cái gi thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành... do đoạn tận năm hạ phần kiet sử, là vị

hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói rằng: "Y chỉ vào Vô sở hữu xứ, các lậu hoặc được đoạn diet", được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy. Như vậy5 xa cho đến các tưởng thiền chứng, cho đến như vậy, cần phải lấy trí để thể nhập. Lại nữa5 này các Tỷ-kheo, các xứ này như Phi tưởng phi phi tưởng thiên chứng và Diệt thọ tưởng thiên chứng là những xứ, các Tỷ-kheo thiền quán, khéo léo chứng nhập? khéo léo khởi xuất thiền chứng. Ta nói rằng: "Sau khi chứng nhập và khởi xuất, các xứ ấy cần phải được chơn chánh làm cho biết w VI. KINH TÔN GIẢ ẢNANDA (Ẫnandasutta)65 (A. IV. 426) 37. Một thời, Tôn giả Ãnanda trú ở Kosambĩ, tại khu vườn Ghosita. Tại dấy, Tôn giả Ãnanda bảo các Tỷ-kheo: - Này chư Hiền Tỷ-kheo! Vâng, thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Tôn giả Ananda. Tôn giả Ananda nói như sau: Thật vi diệu thay, thưa các Hiền giả! Thật hy hữu thay, thưa các Hiền giả! Như thế nào là con đường thoát ly, thoát khỏi sự trói buộc, được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác tùy giác để các loài hữu tình được thanh tịnh, vượt khỏi sầu bi, chấm dứt khổ ưu, đạt được chánh lý, giác ngộ Niết-bàn. Đây chỉ có mắt5 chớ không có cảm thọ các sắc ấy và các xứ ấy; đây chỉ có tai, chớ không có cảm thọ các tiếng ấy và các xứ ấy; đây chỉ có mũi, chớ không có cảm thọ các hươnẸ ấy và các xứ ấy; đây chỉ có lưỡi, chớ không có cảm thọ các vị ây và các xứ ây; đây chỉ có thân, chớ không có cảm thọ các xúc ấy và các xứ ấy. Khi được nói vậy, Tôn giả Udãyĩ nói với Tôn giả Ãnanda: Này Hiên giả Ananda, người không cảm thọ xứ ây, người ây có tưởng hay không có tưởng? Này Hiên giả, người không cảm thọ xứ ây? người ây có tưởng, không phải không có tưởng. Nhxmg thưa Hiên giả, người không cảm thọ xứ ây? người ây tưởng cái gì? Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tưởng, không tác ý đến các tưởng sai biệt, biết rằng: "Hu không là vô biên,\ chứng và trú Không vô biên xứ. Này Hiền giả, vị ấy có tưởng như vậy nhưng không cảm thọ xứ ấy. Lại nữa, này Hiên giả, Tỷ-kheo vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn

65 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.557. 0l46al3).

toàn, biết rằng: "Thức là vô biên”chứng và trú Thức vô biên xứ. Này Hiền giả5 vị ấy có tưởng như vậy nhưng không cảm thọ xứ ấy. Lại nữa, này Hiền giả5 Tỷ-kheo vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gi", chứng và trú Ỵô sở hữu xứ. Này Hiền giả, vị ấy có tưởng như vậy nhưng không cảm thọ xứ ấy. Này Hiền giả, một thời tôi sống ở Sãketa,66 rừng Afijana, tại vườn nai. Rồi này Hiền giả, có một Tỷ-kheo-ni ở Jatilagaha đến t6i, đảnh lễ tôi và đứng một bên. Đứng một bên, này các Hiền giả5 Tỷ-kheo-ni ở Jatilagaha thưa với tôi: "Thưa Tôn giả Ãnanda, thiền định này không thiên tà dục5 không dưỡng hận tâm; trong ấy, sự chế ngự không phải do hữu hành nhiếp phục5 nhờ giải thoát, được vững chắc; nhờ vững chắc, được tri túc; nhờ tri túc, không có âu lo. Thưa Tôn giả Ãnanda, thiền định này được Thế Tôn dạy, có quả gi?” Được nghe nói vậy, này Hiền giả, tôi nói với Tỷ-kheo-ni ở Jatilagaha như sau: "Thua chị, thiền định này không thiên tà dục,6768 không dưỡng hận tâm;2 trong ấy, sự chế

ngự không phải do hữu hành nhiệp phục5 nhờ giải thoát, được vững chắc; nhờ vững chắc, được tri túc; nhờ tri túc, không có âu lo. Đức Thế Tôn nói, này chị, thiên định này được chánh trí là quả?9 Này Hiền giả? vị ấy có tưởng như vậy nhưng không cảm thọ xứ ấy. VII. KINH PHÁI THUẬN THÉ (Lokãyatìkasuttd)^ (A. IV. 428) 38. Rồi hai vị Thuận thế Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên? các Bà-la-môn ây thưa với The Tôn: Thưa Tôn ệiả Gotama, Pũrana Kassapa, bậc toàn tri, toàn kiến, tự nhận mình là có tri kiển toàn bộ không du, nói rang: "Khi ta đi, ta đứng, ta ngủ? ta thức, tri kiến được an trú liên tục thường hang." Vị ấy nói như sau: "Với trí vô biên, ta sống, biết và thấy thế giới hữu biên?5 Thưa Tôn giả Gotama, Nigantha Nãtaputta, bậc toàn tri, toàn kiến, tự nhận mình là có tri kiến toàn bộ không du, nói rằng: "Khi ta di, ta đứng, ta ngủ, ta thức, tri kiến được an trú liên tục thường hằng?5 Vị ấy nói như sau: "Với trí hữu ta sống, biết và thấy thế giới hữu biên.,7° biên,6970 Thưa Tôn giả Gotama, giữa hai bậc tuyên bố về trí này, giữa hai lời tuyên bố mâu thuẫn này, ai nói đúng sự that, ai nói láo? Thôi vừa rồi, này các Bà-la-môn, hãy dừng lại ở đây: "Giữa hai bậc tuyên

66 Thành phố ở Kosala, khoảng 40 dặm về phía Nam Sãvatthi. 67 Xem MA. 386; KS. I. 39. 68 Bản tiếng Anh của PTS: The Brãhmans. nghĩa là Các Bà-la-môn. 69 Anantena... anantam. Nếu cả hai là toàn trí (sabbannũ sabbadassãvĩ), thời sự hiểu biết của chúng là vô biên (anantam). 70 Xem 4 II. 49; M. I. 82; s. I. 62.

bố về trí này, giữa hai lời tuyên bố mâu thuẫn này, ai nói đúng sự thật, ai nói láo?" Này các Bà-la-môn, Ta sẽ thuyết pháp cho các ông5 hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói. —Thưa vâng, Tôn giả. Cac Ba-la-mon ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: Này các Bà-la-môn, ví như bốn người đàn ông đứng bốn phương, đầy đủ với bước di, với tôc lực tôi thăng? với bước chân dài tôi thăng. Họ đây đủ tốc lực như sau: Ví như một người cầm cung điêu luyện, khéo được huấn luyện với bàn tay thiện xảo, bách phát bách trúng, có thể bắn một cách nhẹ nhàng một mũi tên ngang qua bóng của cây Sãla5 như vậy là tốc lực của họ. Còn bước chân dài của họ thời từ biển phía Đông đến biển phía Tây. Rồi người đứng ở phương Đông nói như sau: “Ta sẽ đi và đạt đến tận cùng của thế gi&i"; dầu cho tuổi thọ của người này là một trăm năm, và người ấy sống một trăm năm? và bước đi trong một trăm năm5 trừ khi người ấy ăn? người ấy uống, người ấy nhai, người ấy nếm, trừ khi người ấy đi đại tiện tiểu tiện5 trừ khi người ấy ngủ để lấy lại sức,71 người ấy sẽ chết trước khi người ấy đạt đến tận cùng của thế giới. Rồi người đứng ở phương Tây... Rồi người đứng ở phương Bắc... Rồi người đứng ở phương Nam nói như sau: "Ta sẽ đi và đạt đến tận cùng của thế gi&i"; dầu cho tuổi thọ... người ấy sẽ chết trước khi người ấy đạt đến tận cùng của thế giới. Vì cớ sao? Này các Bà-la-môn5 Ta nói rằng, không phải với sức chạy như vậy có thể biết được? có thể thấy được, có thể đạt được tận cùng thế giới. Này các Bà-la-môn5 Ta nói rằng nếu không đạt được tận cùng thế giới thời không thể chấm dứt đau khổ ở đời. Này các Bà-la-môn, năm dục trưởng dưỡng này được gọi là thế giới trong luật của bậc Thánh. Thế nào là năm? Các

sắc do con mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ9 khả ý, khả ái, liên hệ đến dục9 hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... Các hương do mũi nhận thức... Các vị do lưỡi nhận thức... Các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ5 khả ý9 khả ái9 liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này Bà-la-môn? năm dục trưởng dưỡng này được gọi là thế giới trong luật của bậc Thánh. Ở đây9 này các Bà-la-môn5 Tỷ-kheo ly các dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo này được gọi là vị đã đến tận cùng thế giới, và sống trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác nói về vị ấy như sau: này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới? vị này chưa thoát ly khỏi thế gian." Này các Bà-la-môn? Ta cũng nói như sau:46Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa thoát ly khỏi thế gian.,, Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai...Thiền thứ ba... Thiền thứ tư. Này các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác

71 Xem 7). I. 70; II. 95; M. I. 57; Mil. 378.

nói về vị ấy như sau: này còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian." Này các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: này vẫn còn bị hạn chê trong thê giới, vị này chưa xuât ly khỏi thê gian." Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt khỏi các săc tưởng một cách hoàn toàn, châm dứt các đôi ngại tưởng, không tác ý đên các tưởng sai biệt, biêt rằng: "Hu không là vô biên,\ chứng và trú Khônẹ vô biên xứ. Này các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đen tận cùng the giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhxmg các người khác nói về vị ấy như sau: này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian." Này các Bà-la-m6n, Ta cũng nói như sau: này vẫn còn bị hạn chê trong thê giới, vị này chưa xuât ly khỏi thê gian." Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên"chứng và trú Thức vô biên xứ... vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gi", chứng và trú Vô sở hữu xứ... vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Này các Bà-la-môn5 đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác nói về vị ấy như sau: này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian.,^ Này các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian.,, Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt khỏi Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tưởng định, thời sau khi thấy với trí tuệ5 các lậu hoặc được đoạn tận. Này các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đên tận cùng thê giới, trú trong tận cùng thê giới. Vị này đã vượt khỏi sự triên phược của thế giới. VIII. KINH TRẬN CHIẾN GIỮA CHƯ THIÊN VÀ A-TU-LA (Devãsurasangãmasuttd)12 (4 IV. 432) 39. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có trận chiến72 73 kịch liệt giữa chư thiên và các a-tu-la (asura). Trong trận chiến này, này các Tỷ-kheo, các a-tu-la thắng, chư thiên bị bại trận. Chư thiên that trận bỏ chạy, các a-tu-la hướng vê phía Bắc đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, chư thiên suy nghĩ sau: "Các a-tu-la đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ hai với các a-tu-la." Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, chư thiên đánh với các a-tu-la. Lần thứ hai, này

các Tỷ-kheo, các a-tu-la lại thắng trận, chư thiên bại trận. Này các Tỷ-kheo, chư thiên thât trận sợ hãi bỏ chạy, các a-tu-la hướng vê phía Băc đuôi theo. Rôi này các Tỷ-kheo, chư thiên suy nghĩ như sau: “Các a-tu-la đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ ba với các a-tu-la."

72 Bản tiếng Anh của PTS: The Devas, nghĩa là Chư thiên. 73 AA. IV 201 giải thích rằng trận chiến xảy ra vì các a-tu-la không được hưởng quả của cây Pãrícchattaka. Xem 4 IV. 117; GS. IV. 78

Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, chư thiên đánh với các a-tu-la. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, các a-tu-la lại thắng trận, chư thiên bại trận. Này các Tỷ-kheo? chư thiên thất trận sợ hãi bỏ chạy vào thành phố chư thiên. Và này các Tỷ-kheo, chư thiên đi vào trong thành của chư thiên, suy nghĩ như sau: "Nay ta hãy đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng ta sống với nhau, không có gì phải làm với các a-tu-la." Này các Tỷ-kheo, các a-tu-la cũng suy nghĩ như sau: "Nay chư thiên đã đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng sống với nhau, không có gì phải làm với chúng ta.” Thuở xua, này các Tỷ-kheo5 có trận chiến kịch liệt xảy ra giữa chư thiên và các loài a-tu-la. Trong trận chiến này, này các Tỷ-kheo? chư thiên thắng, các a-tu-la bị bại trận. Các a-tu-la thất trận bỏ chạy, chư thiên hướng về phía Nam đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo5 các a-tu-la suy nghĩ như sau: "Chu thiên đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh trận thứ hai với chư thiên. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, các a-tu-la đánh trận với chư thiên. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo? chư thiên thắng trận, các a-tu-la bại trận. Này các Tỷ- kheo? các a-tu-la thất trận sợ hãi bỏ chạy5 chư thiên hướng về phía Nam đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, các a-tu-la suy nghĩ như sau: "Chu thiên đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ ba với chư thiên?5 Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo5 các a-tu-la đánh với chư thiên. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, chư thiên thắng trận, các a-tu-la bại trận. Này các Tỷ-kheo9 các a-tu-la thất trận sợ hãi bỏ chạy vào thành phố a-tu-la. Rồi này các Tỷ-kheo5 các a-tu-la đi vào trong thành phô của các a-tu-la? suy nghĩ như sau: "Nay chúng ta đã đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng ta sống với nhau, không có gì phải làm với chư thiên.Này các Tỷ-kheo, chư thiên cũng suy nghĩ như sau: "Nay các a-tu-la đã đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng sống với nhau, không có gì phải làm với chúng ta.” Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú Thiên thứ nhất, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: “Vói sự đi đến chỗ an náu của sợ hãi, nay ta sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với Ác ma." Và này các Tỷ-kheo9 chính Ác ma cũng suy nghĩ như sau: "Với sự đi đến chỗ ẩn náu của sợ hãi5 Tỷ-kheo sống với tự ngã? không có việc gì phải làm với ta." Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư5 trong khi ấy, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Với sự đi đến chỗ ẩn náu của sợ hãi5 nay ta sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với Ac ma." Và này các Tỷ-kheo, chính Ac ma cũng suy nghĩ như sau: "Với sự đi đên chô ân náu của sợ hai, Tỷ-kheo sông với tự ngã5 không có việc gì phải làm với ta.” Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo vượt khỏi các sắc

tưởng một cách hoàn toàn, châm dứt các chướng ngại tưởng, không tác ý đên các tưởng sai biệt, biêt

rằng: “Hu không là vô biên,\ chứng và trú Không vô biên xứ. Này các Tỷ-kheo? như vậy gọi là Tỷ-kheo này làm Ác ma mù mắt, hủy hoại mắt của Ác ma, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về. Này các Tỷ-kheo5 trong khi Tỷ-kheo vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên,55 chứng và trú Thức vô biên xứ... vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì5\ chứng và trú Vô sở hữu xứ... vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ... Trong khi Tỷ-kheo vượt Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tưởng định; vị ấy thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Này các Tỷ-kheo? như vậy được gọi là Tỷ-kheo này làm Ác ma mù mắt, hủy hoại mắt của Ác ma, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về. Vị ấy đã vượt qua triền phược ở đời.

IX. KINH CON VOI (Nãgasutta) (A. IV 435) 40. Này các Tỷ-kheo? khi nào các con voi, các con voi cái, các con voi trưởng thành, các con voi con đi đến trước, đến trước chỗ ăn của con voi ở rừng cắt đứt các ngọn c6, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ5 nhàm chán. Khi nào, này các Tỷ-kheo? các con voi, các con voi cái, các con voi trưởng thành, các con voi con nhai ăn các bó cây gãy, các cành cây tại chỗ ăn của con voi lớn ở rừng, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ? nhàm chán. Khi nào, này các Tỷ-kheo, các con voi, các con voi cái, các con voi trưởng thành, các con voi con đi trước, đi trước xuống trũng nước của con voi rừng, dùng vòi khuấy động, thời này các Tỷ-kheo5 con voi rừng lo âu, xấu hổ? nhàm chán. Khi nào? này các Tỷ-kheo5 các con voi cái bước xuống trũng nước của con voi rừng, cọ xát thân của con voi rừng, thời này các Tỷ-kheo? con voi rừng lo âu5 xấu hổ, nhàm chán. Trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, con voi rừng suy nghĩ như sau: "Nay ta sống lẫn lộn với các con voi, các con voi cái, các con voi trưởng thành, các con voi con. Ta ăn các loại cỏ đâu ngọn bị căt dứt, chúng nhai ăn các bó cây gãy và các cành cây của ta, ta uông nước bị vân đục; khi ta đi xuông trũng nước, các con voi cái đên cọ xát thân ta. Vậy ta hãy sông một minh, xa rời bây voi." Rôi sau một thời gian, con voi ấy sống một minh, xa rời bầy voi, ăn các loại cỏ đầu ngọn không bị cắt dứt, nó không ăn các bó cây gãy và các cành cây, nó uống nước không vẩn đục; khi bước xuống trũng nước, các con voi cái không đi đến cọ xát thân. Trong khi ấy, này các Tỷ-kheo? con voi rừng suy nghĩ như sau: "Trước đây5 ta sống lẫn lộn với các con voi, các con voi cái, các con voi trưởng thành, các con voi con. Ta đã ăn các loại cỏ đầu ngọn bị cắt dứt, chúng ăn các bó cây gãy và các cành cây của ta, ta uống nước bị vẩn đục; khi ta bước xuống trũng nước, các con voi cái đêìi cọ xát thân ta. Nay ta sông một mình, xa rời bây voi, ta ăn các loại cỏ đầu ngọn không bị cắt dứt, chúng không ăn các bó cây gãy và các cành cây của ta, ta uông nước không vân đục; khi ta bước xuông trũng nước, các con voi

cái không đi đến cọ xát thân ta. Con voi rừng ấy với cái vòi bẻ gãy cành cây, lấy cành cây cọ xát thân mình, và hoan hỷ làm cho nhẹ bớt cơn ngứa." Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống lẫn lộn với các Tỷ- kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ9 với vua và đại thần của vua, với các ngoại đạo sư và đệ tử của ngoại đạo, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Ta sống lẫn lộn với các Tỷ-kheo và Tỷ-kheo-ni, các nam cư sĩ và nữ cư si, vua và các đại thần của vua, các ngoại đạo sư và các đệ tử của ngoại đạo. Vậy ta hãy sông một minh, xa rời hq." Vị ây sông tại trú xứ xa văng, khu rừng, gốc cây, núi non, ghềnh đá, hang núi, bãi tha ma, rừng cao nguyên, ngoài trời, đống rơm. Vị ấy đi đến rừng, đi đến gốc cây, đi đến ngôi nhà trống, ngồi kiết-già? lung thẳng, an trú niệm trước mặt. Vị ấy sau khi đoạn tận tham ở đời, sông với tâm ly tham, gạn lọc tâm khỏi tham. Sau khi đoạn tận sân, vị ây sông với tâm ly sân, có lòng thương tưởng tât cả chúng sanh và loài hữu tình, gạn lọc tâm khỏi sân. Sau khi đoạn tận hôn trâm thụy miên, vị ây sông với tâm ly hôn trầm thụy miên, tưởng đến ánh sáng, chánh niệm, tỉnh giác, gạn lọc tâm khỏi hôn trầm thụy miên. Sau khi đoạn tận trạo cử hối quá, vị ấy không có dao động, nội tâm an tịnh, gạn lọc tâm khỏi trạo cử hối quá. Sau khi đoạn tận nghi, vị ấy sống vượt qua nghi ngờ, không có nghi ngờ do dự, gạn lọc tâm khỏi nghi ngờ trong các thiện pháp. Vị ây sau khi đoạn tận năm triên cái làm uê nhiêm tâm, làm yêu kém trí tuệ này, ly các dục... chứng và trú Thiền thứ nhất, vị ấy hoan hỷ vì đã đối trị được cơn ngứa. Sau khi diệt tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiên thứ tư, vị ây hoan hỷ vì đã đôi trị được cơn ngứa. Vị ây sau khi vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, sau khi chấm dứt các đối ngại tưởng, không tác ý đến các tưởng sai biệt? biết rằng: “Hu không là vô bi6îì", chứng và trú Không vô biên xứ, vị ấy hoan hỷ vì đã đối trị được cơn ngứa. Sau khi vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, vị ấy biết rằng: "Thức là vô biên,\ chứng và trú Thức vô biên xứ... Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, vị ấy biết rằng: "Không có vật gi", chứng và trú Vô sở hữu xứ... Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ... Sau khi vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, vị ấy chứng và trú Diệt thọ tưởng định, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận, vị ấy hoan hỷ vì đã đối trị được cơn ngứa.

X. KINH TAPUSSA (Tapussasutta) (A. IV. 438) 41. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Mallã, tại một thị trấn của dân chúng Mallã tên là Uruvelakappa. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Uruvelakappa để khất thực. Khất thực ở Ưruvelakappa xong, sau bữa ăn, trên con đường trở về? Thế Tôn bảo Tôn giả Ãnanda: -Này Ãnanda, ông hãy ở đây chờ, Ta đi vào trong Đại Lâm để nghỉ ban ngày. Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

1112 KINH TĂNG CHI BỘ

Tôn giả Ãnanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn đi vào Đại Lâm ngồi nghỉ ban ngày tại một gốc cây. Rồi gia chủ Tapussa đi đến Tôn giả Ãnanda; sau khi đến5 đảnh lễ Tôn giả Ãnanda và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Tapussa thưa với Tôn giả Ãnanda: —Thưa Tôn giả Ãnanda, chúng tôi là người gia chủ thụ hưởng các dục5 vui

thích các dục, ưa thích các dục, hoan hỷ các dục. Đối với chúng tôi, thưa Tôn giả? là những gia chủ thụ hưởng các dục5 vui thích các dục, hoan hỷ các dục, thật giống như một cái vực thẳm cho chúng tôi là sự xuất ly này. Tuy vậy, thưa Tôn giả, chúng tôi được nghe rằng trong Pháp và Luật này, tâm của các Tỷ- kheo trẻ tuổi hứng khởi trong sự xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì thấy rằng đây là an tịnh. Chính ở nơi dây, thưa Tôn ẹiả, là sự sai khác trong Pháp và Luật này giữa các vị Tỷ-kheo và phần đông quần chúng, tức là sự xuất ly này. Này gia chủ, đây là một vân đê đê nói chuyện. Này gia chủ, chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Ton, chúng ta hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến9 hãy hỏi Thế Tôn về ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì. —Thưa vâng, Tôn giả. Gia chủ Tapussa vâng đáp Tôn giả Ãnanda. Rồi Tôn giả Ãnanda cùng với gia chủ Tapussa đi đến Thế Tôn; sau khi đến... bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, gia chủ Tapussa này nói như sau: "Thua Tôn giả Ãnanda, chúng tôi là người gia chủ thụ hưởng các dục, vui thích các dục, ưa thích các dqc, hoan hỷ các dục. Đối với chúng tôi? thưa Tôn giả, là những gia chủ thụ hưởng các dục, vui thích các dục, ưa thích các dục, hoan hỷ các dục, thật giống như một cái vực thẳm cho chúng tôi là sự xuất ly này. Tuy vậy, thưa Tôn giả, chúng tôi được nghe rằng trong Pháp và Luật này, tâm của các Tỷ-kheo trẻ tuổi hứng khởi trong sự xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì được thấy rằng đây là an tịnh. Chính ở nơi đây, thưa Tôn giả5 là sự sai khác trong Pháp và Luật này giữa các Tỷ-kheo và phần đông quần chúng, tức là sự xuất ly này." Như vậy là phải, này Ãnanda! Như vậy là phai, này Ãnanda! Này Ãnanda, trước khi Ta giác ngộ, chưa chứng được Chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát5 Ta suy nghĩ như sau: “Lành thay, sự xuất ly! Lành thay, sống viễn ly!" Nhtrng tâm của Ta không có hứng khởi trong sự xuất ly ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy “dây là an tjnh." Này Ãnanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì, do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi trong sự xuất ly ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy 'dây là an tjnh‘?” Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vi Ta không thấy sự nguy hiểm trong các dục? vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy5 lợi ích của xuất ly chưa được chứng dắc, Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy, tâm Ta

không hứng khởi trong sự xuất ly ấy, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát.,, Này Ãnanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: “Nếu sau khi thấy sự nguy hiểm trong các dục, Ta làm cho sung mãn sự nguỵ hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong sự xuất ly, Ta thưởng thức lợi ích ây,5, thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy "đây là an tjnh." Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy sự nguy hiểm trong các dục, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong sự xuất ly, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ãnanda, tâm Ta hứng khởi trong xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy 6íđây là an tjnh.” Này Ãnanda, sau một thời gian Ta ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Do Ta trú với sự an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với dục vẫn hiện hành; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví nhu, này Ãnanda, đối với người sung sướng, đau khô có thê khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy, các tưởng tác ý câu

hữu với dục vẫn hiện hành ở nơi Ta; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Rồi này Ãnanda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy chỉ tức các tầm và tứ... chứng và tni Thiền thứ hai." Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với không có tầm ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy "đây là an tjnh." Này Ảnanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì, do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đoi với không có tầm ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy 'đây là an ti?" Rồi Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vi Ta không thấy sự nguy hiểm trong các tầm, vì Ta khônệ làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy5 lợi ích không có tầm chưa được chứng đăc5 Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy." Do vậy, tâm Ta không hứng khởi đối với không có tầm, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát. Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy sự nguy hiểm trong các tầm, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích không có tầm, Ta thưởng thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong không có tầm, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy "đây là an tjnh." Rồi này Ãnanda, sau một thời gian, sau khi thấy sự nguy hiểm trong các tầm, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích không có tầm, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ãnanda, tâm Ta hứng khởi trong không có tâm, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thây "dây là an tjnh." Này Ãnanda, sau một thời gian, Ta diệt tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Do Ta trú với sự an trú này? các tưởng tác ý câu hữu với tam vẫn hiện hành; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Cũng vậy, các tưởng tác ý câu hữu với tầm vẫn hiện hành ở nơi Ta; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Rồi này Ãnanda, Ta suy nghĩ như sau: 66Vậy Ta hãy ly hỷ... chứng và trú

Thiền thứ ba." Nhưng này Ananda, tâm của Ta không hứng khởi đối với không có hỷ ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy "dây là an tjnh." Này Ãnanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gi, do duyên gì. tâm Ta không hứng khởi đối với không có hỷ ấy, không có tịnh tín. không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy 6đây là an tinh^?^, Rồi này Ãnanda, Ta suy nghĩ như sau: "Vi Ta không thấy sự nguy hiểm trong hỷ, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy, lợi ích không có hỷ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với không có hỷ ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát.,, Này Ãnanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thây sự nguy hiêm trong hỷ? Ta làm cho sung mãn sự nguy hiêm ây. Sau khi chứng được lợi ích trong không có hỷ, Ta thưởng thức được lợi ích trong không có hỷ'\ thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong không có hỷ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy "dây là an tjnh." Rồi này Ãnanda, sau một thời gian, sau khi thấy sự nguy hiểm trong hỷ? Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong không có hỷ5 Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ãnanda, tâm Ta hứng khởi trong không có hỷ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy "dây là an tịnh.99 Này Ãnanda, sau một thời gian, Ta ly hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba. Do Ta trú với sự an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví nhu, này Ảnanda, đối với người sung sướng, đau khô có thê khởi lên như là một chứng bệnh.

Cũng vậy5 các tưởng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành ở nơi Ta; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Rôi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: 6CVậy Ta hãy đoạn lạc đoạn khô... chứng và trú Thiền thứ tư.” Nhimg tâm của Ta không có hứng khởi đối với không khổ không lạc, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dâu Ta có thây "đây là an tjnh." Này Ananda, vê vân đê ây, Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì, do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với không khố không lạc, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dâu Ta có thây 'đây là an tịnh^?^, Rồi này Ảnanda, Ta suy nghĩ như sau: “Vi Ta không thấy sự nguy hiểm trong xả lạc, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy? lợi ích không khổ không lạc chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy5 tâm Ta không hứng khởi đôi với không khô không lạc ây, không tịnh tín, không CÓ an trú, không giải thoát.,, Này Ananda, vê vân đê ây, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy sự nguy hiểm trong xả lạc9 Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong không khổ không lạc, Ta thưởng thức sự lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong không khô không lạc, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thây "đây là an tjnh." Rồi này Ảnanda, sau một thời gian, sau khi thấy sự nguy hiểm trong xả lạc,

CHƯƠNG IX. CHÍN PHÁP 1115

.2 L .Y. Ta làm cho sung mãn sự nguy hiêm ây. Sau khi chứng được lợi ích trong không có hỷ5 Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ãnanda, tâm Ta hứng khởi trong không khổ không lạc, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy "đây là an tjnh." Này Ãnanda, sau một thời gian, Ta xả lạc xả khổ... chứng và trú Thiền thứ tư. Do Ta trú với sự an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với xả lạc vẫn hiện hành; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ãnanda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy, các tưởng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Rồi này Ãnanda, Ta suy nghĩ như sau:64Vậy Ta hãy vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các đối ngại tưởng, không tác ý đến các tưởng sai biệt, chứng và trú Không vô biên xứ." Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với Không vô biên xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy “dây là an tjnh." Này Ãnanda, về vấn dề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì, do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với Không vô biên xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy 'đây là an tjnh'?" Rồi này Ảnanda, Ta suy nghĩ như sau: “Vi Ta không thấy sự nguy hiểm trong các sắc, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy, lợi ích của Không vô biên xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Không vô biên xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát." Này Ãnanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy sự nguy hiểm trong các sắc, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Không vô biên xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Không vô biên xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy uđây là an tậih." Rồi này Ãnanda5 sau một thời gian, sau khi thấy sự nguy hiểm trong các sắc, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Không vô biên xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ãnanda, tâm Ta hứng khởi trong Không vô biên xứ9 tịnh

tín, an trú, giải thoát5 vì Ta thấy "dây là an tjnh.” Này Ãnanda, sau một thời gian, Ta vượt qua các sắc tưởng... chứng và trú Không vô biên xứ. Do Ta trú với sự an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với các sắc vẫn hiện hành; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy, các tưởng tác ý câu hữu với sắc vẫn hiện hành ở nơi Ta; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Rồi này Ãnanda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn5 biet rằng: 'Thức là vô biên\ chứng và trú Thức vô biên xứ." Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối yới Thức VO biên xứ, không có tịnh tín, không CO an t không có giải thoát, dầu Ta có thấy “dây là an tjnh." Này Ãnanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: “Do nhân gi, do duyên gì, tâm

Ta không hứng khởi đối với Thức vô biên xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy 'đây là an tịnh,?,, Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: “Vi Ta không thấy sự nguy hiểm trong Không vô biên xứ, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy, lọi ích của Thức vô biên xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ây. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đôi với Thức vô biên xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát.Này Ãnanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy sự nguy hiểm trong Không vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Thức vô biên xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Thức vô biên xứ5 tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy atđây là an tjnh.” Rồi này Ãnanda, sau một thời gian, sau khi thấy sự nguy hiểm trong Không vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Thức vô biên xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ãnanda, tâm Ta hứng khởi trong Thức vô biên xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy "đây là an tjnh." Này Ảnanda, sau một thời gian, Ta vượt qua Không vô biên xứ... chứng và trú Thức vô biên xứ. Do Ta trú với sự an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví nhu, này Ananda, đôi với người sung sướng, đau khô có thê khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy9 các tưởng tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành ở nơi Ta; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Rồi này Ãnanda? Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: 'Không có vật gì\ chứng và trú Vô sở hữu xứ" Nhimg tâm của Ta không có hứng khởi đối với Vô sở hữu xứ9 không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dâu Ta có thây "dây là an tậih." Này Ãnanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với Vô sở hữu xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy cđây là an tịnh,?,, Rồi này Ãnanda, Ta suy nghĩ như sau: "Vi Ta không thấy sự nguy hiểm trong Thức vô biên xứ, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. lợi ích của Vô sở hữu xứ chưa được chứng đăc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ây. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Vô sở hữu xứ? không tịnh tín, không an trú, không giải thoát.,, Này Ananda, vê vân đê ây5 Ta suy nghĩ như sau: "Nêu sau khi thấy sự nguy hiểm trong Thức vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi

chứng được lợi ích trong Vô sở hữu xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Vô sở hữu xứ, tịnh tín, aỉi trú, giải thoát, vì Ta có thấy “dây là an tinh?9 Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy sự nguy hiểm trong Thức vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích

trong Vô sở hữu xứ, Ta thưởng thức lợi h ấy. Và này Ãnanda, tâm Ta hứng khởi trong Vô sở hữu xứ5 tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy "đây là an tjnh." Này Ànanda, sau một thời gian, Ta vượt qua Thức vô biên xứ... chứng và trú Vô sở hữu xứ. Do Ta trú với sự an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với các Thức vô biên xứ vẫn hiện hành; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ãnanda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy, các tưởng tác ý câu hữu với Thức vô biên xứ vẫn hiện hành ở nơi Ta; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ?5 Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy "đây là an tịnh.^^ Này Ananda, vê vân đê ây, Ta suy nghĩ như sau như sau: "Do nhân gi, do duyên gi, tâm Ta không hứng khởi đối với Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy 'đây là an tjnh?” Rồi này Ãnanda, Ta suy nghĩ như sau: "Vi Ta không thấy sự nguy hiểm trong Vô sở hữu xứ5 vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy5 lợi ích của Phi tưởng phi phi tưởng xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy5 tâm Ta không hứng khởi đối với Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát." Này Ãnanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy sự nguy hiểm trong Vô sở hữu xứ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, VI la co thly^day la Ă tmh7, gp p 8 }

Rồi này Ãnanda, sau một thời gian, sau khi thấy sự nguy hiểm trong Vô sở hữu xứ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ãnanda, tâm Ta hứng khởi trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy “dây là an tịnh.,, Này Ãnanda, sau một thời gian, Ta vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn... chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Do Ta trú với sự an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đôi với người sung sướng, đau khô có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy9 các tưởng tác ý câu hữu với Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành ở nơi Ta; như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tưởng djnh.” Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với Diệt thọ tưởng định, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy "dây là an tjnh." Này

Ãnanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì? do duyên gì? tâm Ta không hứng khởi đối với Diệt thọ tưởng định, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy 'dây là an tjnh?" Rồi này Ãnanda, Ta suy nghĩ như sau: “Vi Ta không thấy sự nguy hiểm trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy, lợi ích của Diệt thọ tưởng định chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Diệt thọ tưởng định, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát.Này Ãnanda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thây sự nguy hiêm trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Diệt thọ tưởng định5 Ta thưởng thức lợi ích ây", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Diệt thọ tưởng định? tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy “dây là an tịĩlh.,, Rôi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thây sự nguỵ hiêm trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiêm ây. Sau khi chứng được lợi ích trong Diệt thọ tưởng định, Ta thưởng thức lợi ích ây. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong Diệt thọ tưởng định? tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy “dây là an tjnh." Này Ãnanda, sau một thời gian, Ta vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ... chứng và trú Diệt thọ tưởng định, Ta thấy với trí tuệ và các lậu hoặc đi đến đoạn diệt. Cho đến khi nào, này Ãnanda, chín thứ đệ trú thiền chứng này chưa được Ta thuận thứ nghịch thứ chứng đạt và xuất khởi, thời này Ãnanda, trong thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn và Bà- la-môn9 chư thiên và loài người, Ta chưa xác chứng rằng Ta đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho đến khi nào, này Ãnanda, chín thứ đệ trú thiền chứng này đã được Ta thuận thứ nghịch thứ chứng đạt và xuất khởi, thời này Ãnanda, trong thế giới này với Thiên giới, Ma giới5 Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, chư thiên và loài người, cho đến khi ấy, Ta mới xác chứng rằng Ta đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tri và kiến khởi lên nơi Ta. Ta biết rang: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sanh nữa.^,

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.